

Các yếu tố tác động đến quyết định lựa chọn trường đại học: nghiên cứu điển hình tại Trường Đại học Quy Nhơn

Phan Thị Quốc Hương^{1,*}, Nguyễn Hoàng Phúc²

¹Khoa Tài chính Ngân hàng & Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Quy Nhơn, Việt Nam

²Sinh viên Khoa Tài chính Ngân hàng & Quản trị kinh doanh, khóa 39,
Trường Đại học Quy Nhơn, Việt Nam

Ngày nhận bài: 04/05/2020; Ngày nhận đăng: 04/06/2020

TÓM TẮT

Nghiên cứu được thực hiện nhằm xác định các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn Trường Đại học Quy Nhơn để học tập. Dữ liệu được thu thập từ cuộc khảo sát 500 sinh viên đang học tập tại 12 khoa đào tạo chuyên ngành. Từ kết quả kiểm định thang đo Cronbach's alpha, phân tích nhân tố khám phá (EFA) và phân tích hồi quy đa biến cho thấy, Đội ngũ giảng viên; Cơ sở vật chất của trường; Uy tín, chương trình đào tạo và điều kiện tuyển sinh; Yếu tố tài chính; Ảnh hưởng từ các cá nhân khác là 5 yếu tố được kiểm định có tác động đến quyết định lựa chọn Trường Đại học Quy Nhơn để học tập của sinh viên tại Trường hiện nay. Chúng tôi không tìm thấy bằng chứng tác động của 2 yếu tố: Cơ hội việc làm trong tương lai và Nỗ lực giao tiếp của trường lên quyết định của sinh viên.

Từ khóa: Yếu tố ảnh hưởng quyết định chọn trường; quyết định chọn trường đại học; sinh viên; Trường Đại học Quy Nhơn.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Ngày nay khi xã hội ngày càng phát triển thì nhu cầu học tập của con người cũng không ngừng tăng lên, từ đó đòi hỏi các trường đại học, cao đẳng cần có những chính sách cụ thể nhằm đáp ứng được nhu cầu của người học. Tuy nhiên, để biết người học thật sự cần gì và quan trọng hơn hết họ chọn trường nào để theo học bắt nguồn từ những yếu tố ảnh hưởng. Chính sự cạnh tranh trong việc tuyển sinh của các trường đại học, cao đẳng cũng như phương pháp tiếp cận của người học đã dẫn đến việc ra các quyết định lựa chọn trường học cũng khác nhau. Trên thế giới cũng như Việt Nam hiện nay đã có nhiều nghiên cứu về vấn đề này nhằm đưa ra những giải pháp tối ưu cho các trường đại học.

Thực tế cho thấy, những năm trở lại đây, có rất nhiều trường tại Việt Nam không thể tuyển sinh đủ chỉ tiêu như mong đợi, một số ngành đào tạo của trường cũng rơi vào tình trạng thiếu chỉ tiêu. Việc thiếu chỉ tiêu tuyển sinh bắt nguồn một phần từ đặc điểm của các trường đại học như: danh tiếng, vị trí, cơ sở hạ tầng, đội ngũ giảng viên,... và phần còn lại phụ thuộc rất nhiều vào đặc điểm của sinh viên cũng như các yếu tố tác động khác. Nhiều sinh viên thay vì lựa chọn các trường đại học để học tập nâng cao đã có xu hướng lựa chọn khác như đi làm hoặc là học tại các cơ sở nghề nghiệp. Với áp lực tự cân đối tài chính, một câu hỏi quan trọng đã được đặt ra cho các trường, đặc biệt là các trường đại học, là: Làm thế nào để có thể đạt được chỉ tiêu tuyển

*Tác giả liên hệ chính.

Email: phanthiquochuong@qnu.edu.vn

sinh như mong muốn? Để trả lời cho câu hỏi này, từng trường cần xác định các yếu tố quan trọng tác động đến quyết định lựa chọn học tập của sinh viên tại trường. Với lý do trên, nghiên cứu này được thực hiện nhằm mục tiêu nghiên cứu sau: (i) Trong bối cảnh trường Đại học Quy Nhơn, những yếu tố nào tác động đến quyết định lựa chọn trường đại học để học tập; (ii) Xác định mức độ ảnh hưởng của từng yếu tố đến quyết định lựa chọn trường Đại học Quy Nhơn. Các phần còn lại của báo cáo được kết cấu như sau: mục 2 trình bày nội dung nghiên cứu; mục cuối cùng trình bày kết luận nghiên cứu.

2. NỘI DUNG

2.1. Cơ sở lý thuyết

Có rất nhiều lý thuyết trên thế giới được xây dựng về vấn đề các yếu tố tác động đến quyết định lựa chọn trường đại học của sinh viên, điển hình và ra đời sớm nhất là lý thuyết của Chapman, được đề xuất năm 1981.¹ Chapman cho rằng việc lựa chọn trường đại học của một sinh viên bị ảnh hưởng bởi đặc điểm cá nhân kết hợp với một loạt các ảnh hưởng bên ngoài, bao gồm: tác động của những người quan trọng, đặc điểm cố định của tổ chức và những nỗ lực riêng của tổ chức để giao tiếp với các sinh viên tương lai.² Kế thừa nghiên cứu của Chapman, nhiều nhà nghiên cứu nước ngoài đã sử dụng và phát triển mô hình để nghiên cứu các trường hợp cụ thể ở các quốc gia cụ thể. Điển hình như Hanson và Litten đã phát triển mô hình nghiên cứu của Chapman bằng cách bổ sung các yếu tố về giới tính, môi trường, chính sách cộng đồng, hoạt động của trường đại học.³ Nghiên cứu của Sia đã sử dụng mô hình gồm hai nhóm yếu tố chính là nhóm yếu tố các đặc điểm của trường và nhóm yếu tố nỗ lực giao tiếp với học sinh.⁴ Dựa trên nền tảng của mô hình chọn trường của Freeman, nghiên cứu mô hình 3 giai đoạn lựa chọn trường đại học của học sinh của Cabrera và La Nasa đã cho thấy công việc trong tương lai có ảnh hưởng lớn quyết định lựa chọn trường đại học của học sinh.⁵ Ngoài ra, trong nghiên cứu tại một trường đại học tại Mỹ, Burn đã xác định tồn tại mối quan hệ giữa các nhóm yếu tố ảnh hưởng đến

quyết định chọn trường đại học của học sinh.⁶ Tại Việt Nam, hiện một số nghiên cứu về chủ đề này đã được thực hiện.^{7,8,9,10,11,12} Như vậy, dựa trên mô hình Chapman, nhiều nghiên cứu đã xác định được rất nhiều yếu tố quyết định đến việc lựa chọn một tổ chức cụ thể.¹³ Tuy nhiên, bằng chứng không cung cấp một nhóm các yếu tố lựa chọn đồng thuận và toàn diện¹⁴ và các yếu tố lựa chọn thường phụ thuộc vào bối cảnh nghiên cứu.

2.2. Giả thuyết nghiên cứu

Trên cơ sở tổng quan lý thuyết và các nghiên cứu thực nghiệm đã được thực hiện trên thế giới và Việt Nam trước đây, tựu trung lại có 5 yếu tố chính được xác định có tác động đến quyết định chọn trường đại học là: Yếu tố cố định về đặc điểm của trường đại học; Nỗ lực giao tiếp của trường; Đặc điểm cá nhân của người học; Ảnh hưởng từ các cá nhân khác; Yếu tố về tài chính. Dựa trên 5 yếu tố này, 58 biến quan sát và mô hình nghiên cứu đã được đề xuất đối với Trường Đại học Quy Nhơn. Tuy nhiên, các tiêu chuẩn kiểm định thang đo Cronbach's alpha và phân tích nhân tố khám phá (EFA) lại cho kết quả hội tụ thành 7 yếu tố, bao gồm: Yếu tố tài chính; Cơ sở vật chất của trường; Nỗ lực giao tiếp của trường; Ảnh hưởng từ các cá nhân khác; Cơ hội việc làm trong tương lai; Uy tín, chương trình đào tạo và điều kiện tuyển sinh; Đội ngũ giảng viên, với 41 quan sát (17 quan sát đã bị loại bị loại ra khỏi thang đo do có hệ số tương quan biến tổng nhỏ hơn 0,3 đối với kiểm định Cronbach's alpha và có hệ số tải nhỏ hơn 0,5 đối với phân tích nhân tố khám phá). Theo đó, mô hình nghiên cứu đã được hiệu chỉnh với 7 giả thuyết được nêu ra tương ứng với 7 yếu tố đề xuất có tác động đến quyết định lựa chọn Trường Đại học Quy Nhơn.

2.2.1. Yếu tố tài chính

Theo Chaubey, Subramanian, và Shivani Josh, yếu tố có ảnh hưởng lớn đến sinh viên trong việc lựa chọn tổ chức để học tập là yếu tố tài chính.¹⁵ Bên cạnh học phí thì thu nhập của gia đình cũng được cho là có liên quan đến quyết định lựa chọn của học sinh đối với một trường

đại học. Dựa trên mẫu của 114 học sinh tại ba trường tư và một trường bán công ở Tây Nam Indiana, nghiên cứu của Clayton cho thấy học sinh chọn các trường đại học công lập coi chi phí học tập là quan trọng hơn trong quyết định cuối cùng của họ.¹⁶ Bên cạnh đó, theo Agrey và Lampadan, học bổng giá trị càng cao càng thu hút học sinh lựa chọn nhiều hơn.¹⁷ Như vậy, yếu tố tài chính theo hướng hỗ trợ người học tốt hơn càng thu hút nhiều học sinh chọn nơi đó để gắn bó và tiếp tục con đường học vấn. Theo đó, giả thuyết H1 được đưa ra như sau:

Giả thuyết H1: Yếu tố tài chính theo hướng hỗ trợ người học tốt hơn có tác động thuận chiều đến quyết định lựa chọn Trường Đại học Quy Nhơn.

2.2.2. Cơ sở vật chất của trường

Cơ sở vật chất ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng dạy và học, từ đó ảnh hưởng đến uy tín và danh tiếng của nhà trường. Kết quả trong nhiều nghiên cứu cho thấy cơ sở vật chất luôn là yếu tố quan tâm hàng đầu của người học. Cụ thể, Absher và Crawford cho rằng cơ sở vật chất của các cơ sở giáo dục như lớp học, phòng thí nghiệm và thư viện rất quan trọng trong lựa chọn của học sinh đối với một trường cao đẳng hoặc đại học.¹⁸ Ngoài ra, theo Sidin, Hussin, và Soon, không chỉ chất lượng đào tạo và đặc điểm cá nhân của người học, chất lượng cơ sở vật chất và môi trường xung quanh trường cũng chiếm ưu thế chi phối đến quyết định lựa chọn.¹⁹ Vai trò quan trọng của cơ sở vật chất nhà trường được tiếp tục được tìm thấy trong nghiên cứu của Tavares, Justino, và Amaral.²⁰ Theo đó, giả thuyết H2 được đưa ra như sau:

Giả thuyết H2: Điều kiện cơ sở vật chất của trường tốt có tác động thuận chiều đến quyết định lựa chọn Trường Đại học Quy Nhơn.

2.2.3. Nỗ lực giao tiếp của trường

Trong nghiên cứu của Rika, Rode, và Sennikova, nỗ lực giao tiếp của trường đại học có tác động rất lớn đến quyết định chọn trường của sinh viên.²¹ Dựa trên nghiên cứu 300 sinh viên từ 1.240 sinh

viên Đại học Botho, Rudhumbu, Tirumalai, và Kumari cho rằng chính sách tuyển sinh có ảnh hưởng rất lớn đến quyết định của sinh viên khi chọn Đại học Botho.²² Ngoài ra, theo Clayto, thông qua việc truyền thông, các trường đại học đã giúp cho người học biết thêm nhiều thông tin về trường của mình, từ đó có các định hướng cho việc lựa chọn.¹⁶ Theo đó, giả thuyết tiếp theo được đưa ra như sau:

Giả thuyết H3: Việc gia tăng nỗ lực giao tiếp của trường có tác động thuận chiều đến quyết định lựa chọn Trường Đại học Quy Nhơn.

2.2.4. Ảnh hưởng từ các cá nhân khác

Khi tìm hiểu mối quan hệ giữa các yếu tố ảnh hưởng từ gia đình sinh viên ở Thái Lan đến lựa chọn giáo dục quốc tế, Pimpa đã tìm thấy những ảnh hưởng từ gia đình của các học sinh có tác động lớn đến quyết định lựa chọn trường đại học.²³ Tương tự, Sevinç và Gizir cũng đã khẳng định yếu tố ảnh hưởng từ các cá nhân khác có tác động tiêu cực đến quyết định lựa chọn trường đại học của sinh viên đại học năm thứ nhất tại Đại học Mersin.²⁴ Ngoài ra, theo Rababah, các thành viên gia đình và bạn bè có liên quan đáng kể đến sự lựa chọn của sinh viên.²⁵ Nhìn chung, xu hướng tác động của yếu tố ảnh hưởng từ các cá nhân khác đến quyết định lựa chọn trường đại học của sinh viên vẫn chưa có sự đồng thuận. Tuy nhiên, dựa trên các nghiên cứu ở Việt Nam, chúng tôi hy vọng ảnh hưởng tích cực từ các cá nhân khác có tác động thuận chiều đến quyết định lựa chọn Trường Đại học Quy Nhơn. Theo đó, giả thuyết H4 được đưa ra như sau:

Giả thuyết H4: Ảnh hưởng tích cực từ các cá nhân khác có tác động thuận chiều đến quyết định lựa chọn Trường Đại học Quy Nhơn.

2.2.5. Cơ hội việc làm trong tương lai

Khác biệt lớn nhất giữa việc quyết định nghỉ học để đi làm hay tiếp tục học lên đại học chính là cơ hội việc làm tốt hơn trong tương lai. Đối với người học, quyết định học đại học là một quyết định đầu tư. Họ chỉ lựa chọn học đại học khi việc tìm kiếm cơ hội việc làm trong tương lai

khả quan hơn, hứa hẹn nguồn thu nhập cao hơn cũng như điều kiện làm việc tốt hơn. Paulsen cho rằng học sinh thường đưa ra quyết định lựa chọn học đại học dựa trên cơ hội việc làm hiện tại đối với sinh viên đã tốt nghiệp.²⁶ Tại Việt Nam, bằng chứng được tìm thấy trong nghiên cứu của Trần Văn Quý và Cao Hào Thi khi cơ hội việc làm trong tương lai là một trong những yếu tố có ảnh hưởng lớn đến quyết định chọn trường của học sinh trung học phổ thông.¹¹ Theo đó, giả thuyết H5 được đưa ra như sau:

Giả thuyết H5: Việc có nhiều cơ hội việc làm trong tương lai có tác động thuận chiều đến quyết định lựa chọn Trường Đại học Quy Nhơn.

2.2.6. Uy tín, chương trình đào tạo và điều kiện tuyển sinh

Dựa trên khảo sát các học sinh trung học ở Scotland, Bắc Ireland và Anh, Veloutsou, Lewis, và Paton nhận thấy rằng bên cạnh cơ sở vật chất, cơ hội việc làm trong tương lai thì chương trình đào tạo, uy tín đào tạo của các khoa, uy tín đào tạo của trường là những yếu tố lựa chọn chính.²⁷ Ngoài ra, tập trung đặc biệt vào danh tiếng trường đại học, Drewes và Michael chỉ ra rằng các ứng viên có điểm học lực thấp hơn có quyết định lựa chọn khác biệt đáng kể so với các ứng viên có điểm học lực cao.²⁸ Xu hướng là các ứng viên có điểm học lực thấp hơn sẽ không nộp đơn vào các trường đại học danh tiếng, nơi có điều kiện tuyển sinh khắt khe hơn. Theo đó, giả thuyết tiếp theo được đưa ra như sau:

Giả thuyết H6: Gia tăng uy tín, chương trình đào tạo và điều kiện tuyển sinh có tác động thuận chiều đến quyết định lựa chọn Trường Đại học Quy Nhơn.

2.2.7. Đội ngũ giảng viên

Chapman đề xuất rằng chất lượng giảng viên

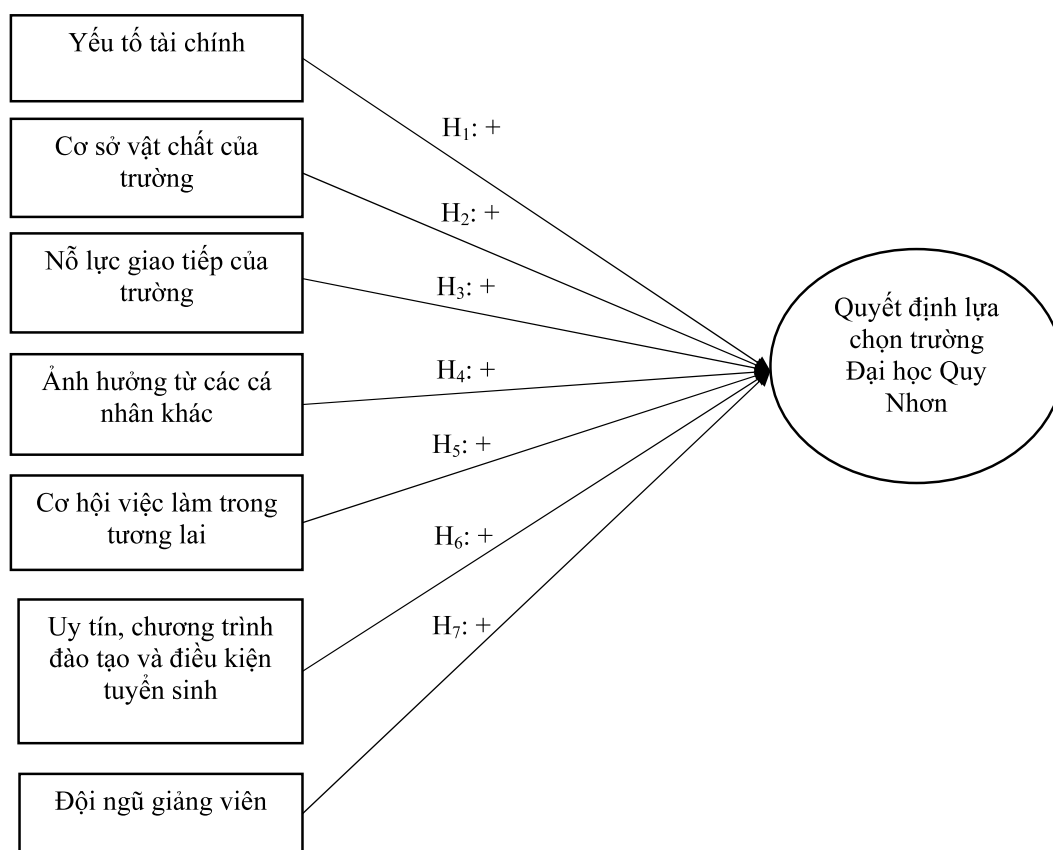
có ảnh hưởng rất đáng kể đến quyết định của người học⁵. Theo Chen, kinh nghiệm giảng dạy của giảng viên là một công cụ tiếp thị mạnh mẽ trong thu hút người học.²⁹ Trong các nghiên cứu khác, vì ảnh hưởng đến chất lượng giảng dạy và chất lượng đào tạo của trường đại học, chất lượng giảng viên tiếp tục được xác định là yếu tố lựa chọn quan trọng của người học.^{30,31} Theo đó, giả thuyết cuối cùng được đưa ra như sau:

Giả thuyết H7: Gia tăng chất lượng đội ngũ giảng viên có tác động thuận chiều đến quyết định lựa chọn Trường Đại học Quy Nhơn.

2.3. Mô hình nghiên cứu

Dựa trên cơ sở 7 nhóm yếu tố tác động, với 41 quan sát đại diện, đến quyết định chọn Trường Đại học Quy Nhơn ở trên, mô hình nghiên cứu được đề xuất với 7 giả thuyết từ H1 đến H7 (xem hình 1).

Bên cạnh xác định thang đo các yếu tố trong mô hình nghiên cứu đề xuất, nhằm phản ánh mức độ quan trọng của từng yếu tố trong quyết định lựa chọn của người học thang đo Likert 5 đã được chọn. Trong đó, (1) hoàn toàn không đồng ý; (2) không đồng ý; (3) không có ý kiến; (4) đồng ý; và (5) rất đồng ý. Ngoài ra, dựa trên nghiên cứu của Trần Ngọc Mai, Nguyễn Thị Thu Hương và Đỗ Thùy Linh về các yếu tố tác động đến quyết định lựa chọn chương trình cử nhân Học viện Ngân hàng,¹⁰ nhóm nghiên cứu đã xây dựng thang đo cho quyết định lựa chọn Trường Đại học Quy Nhơn theo các lựa chọn tương ứng với mức độ cảm nhận là: “Không có nguyện vọng lựa chọn” là 1 điểm, “nguyện vọng lựa chọn xếp thứ 4” là 2 điểm, “nguyện vọng lựa chọn xếp thứ 3” là 3 điểm, “nguyện vọng lựa chọn xếp thứ 2” là 4 điểm, “nguyện vọng lựa chọn xếp thứ 1” là 5 điểm.



Hình 1. Mô hình và giả thuyết nghiên cứu đối với Trường Đại học Quy Nhơn

(Nguồn: nhóm tác giả thực hiện)

2.4. Dữ liệu nghiên cứu

Dữ liệu được sử dụng trong phân tích các yếu tố tác động đến quyết định lựa chọn Trường đại học Quy Nhơn là dữ liệu sơ cấp. Dữ liệu này được thu thập bằng cách phỏng vấn trực tiếp đối tượng khảo sát thông qua bảng câu hỏi. Đối tượng khảo sát là 500 sinh viên từ năm 1 đến năm 4 của 12 khoa đào tạo tại Trường. Mẫu nghiên cứu được lựa chọn theo phương pháp chọn mẫu phân tầng, theo tỷ lệ số lượng sinh viên từng khoa so với tổng số sinh viên toàn Trường Đại học Quy Nhơn tính đến thời điểm tháng 10/2019. Theo Nguyễn Đình Thọ,¹⁷ với quy mô mẫu là 500 sinh viên thì hoàn toàn đảm bảo các quy tắc lấy mẫu tối thiểu và đáp ứng các bước công việc trong phân tích định lượng của đề tài.

2.5. Phương pháp nghiên cứu

Để phục vụ cho quá trình nghiên cứu, nhóm tác giả đã sử dụng kết hợp các phương pháp nghiên cứu định tính và định lượng trong bài báo cáo này. Trong đó, phương pháp nghiên cứu định

tính được sử dụng nhằm tiến hành khám phá các yếu tố tác động cũng như điều chỉnh và bổ sung các biến quan sát. Phương pháp nghiên cứu định lượng được tiến hành theo hai giai đoạn: nghiên cứu sơ bộ và nghiên cứu chính thức. Dựa trên dữ liệu khảo sát ở hai giai đoạn này, các bước kiểm định cần thiết sẽ được thực hiện, từ đó xác định các yếu tố có tác động lên biến phụ thuộc trong mô hình nghiên cứu.

Nghiên cứu sơ bộ: Được thực hiện với kỹ thuật thảo luận nhóm tập trung và phỏng vấn sinh viên và giảng viên cũng như các cán bộ phục vụ công tác đào tạo tại Trường Đại học Quy Nhơn. Bước nghiên cứu này nhằm mục đích là tìm hiểu ý kiến đánh giá của các đối tượng có liên quan về các yếu tố tác động đến quyết định chọn Trường Đại học Quy Nhơn, cũng như thang đo từng yếu tố được xây dựng dựa trên lý thuyết nền và nghiên cứu thực nghiệm. Sau đó, dựa trên ý kiến góp ý tiến hành điều chỉnh thang đo, xây dựng thang đo nháp.

Từ mức độ tin cậy của thang đo trong kết quả khảo sát sơ bộ, nhóm nghiên cứu đã tiến hành bước khảo sát chính thức dựa trên mẫu phân tầng là 500 sinh viên từ năm 1 đến năm 4 của 12 khoa đào tạo tại Trường. Đây là bước khởi đầu của nghiên cứu chính thức bên cạnh các bước phân tích định lượng tiếp theo, bao gồm: thống kê mô tả dữ liệu; đánh giá độ tin cậy thang đo bằng hệ số Cronbach's alpha; phân tích yếu tố khám phá EFA; Phân tích hồi quy đa biến nhằm kiểm định mô hình nghiên cứu.

2.6. Kết quả nghiên cứu

2.6.1. Thống kê mô tả dữ liệu

Dựa trên điều kiện xác định mẫu, nhóm nghiên cứu thống nhất mẫu nghiên cứu là $n = 500$. Theo đó, 500 bảng câu hỏi được phát ra trực tiếp đến các sinh viên trong trường và số bảng trả lời thu hồi hợp lệ được là 500, tỷ lệ hồi đáp là 100%. Sau đây là các đặc tính của mẫu nghiên cứu.

Về giới tính: Kết quả cho thấy có 386 nữ và 114 nam trả lời phỏng vấn, số lượng nam ít hơn nữ (nam chiếm 22,8%, nữ chiếm 77,2%). Việc lấy mẫu có sự chênh lệch về giới tính, nhưng kết quả có thể chấp nhận vì trên thực tế việc quyết định lựa chọn trường đại học không có ảnh hưởng nhiều sự chênh lệch về mặt giới tính.

Về địa chỉ: Trong 500 sinh viên trả lời phiếu khảo sát, có 340 sinh viên ở Bình Định (trong đó có 144 sinh viên sinh sống tại Tp. Quy Nhơn), 36 sinh viên ở Phú Yên, 9 sinh viên ở Khánh Hòa, 21 sinh viên ở Quảng Ngãi, 51 sinh viên ở Gia Lai, 2 sinh viên ở Ninh Thuận, 1 sinh viên ở Thanh Hóa, 1 sinh viên ở Tp. Hồ Chí Minh, 12 sinh viên ở Đắk Lắk, 1 sinh viên ở Vũng Tàu, 9 sinh viên ở Kon Tum, 13 sinh viên ở Quảng Nam, 1 sinh viên ở Quảng Trị, 1 sinh viên ở Lâm Đồng và 1 sinh viên ở Quảng Bình. Như vậy, sinh viên chủ yếu của Trường Đại học Quy Nhơn tập trung chủ yếu là tỉnh Bình Định, đặc biệt là Tp. Quy Nhơn và các tỉnh lân cận miền Trung, Tây Nguyên.

Về số năm sinh viên đang học: Trong 500 sinh viên trong mẫu khảo sát, có 73 sinh viên năm 1, 115 sinh viên năm 2, 58 sinh viên năm 3 và 254 sinh viên năm 4. Trong quá trình thu

thập dữ liệu, nhóm nghiên cứu đã cố gắng khảo sát cho các nhóm sinh viên từ năm 1 đến năm 4 nhằm đảm bảo tính đại diện cho tổng thể sinh viên toàn trường.

Về khoa đào tạo mà sinh viên đang học: Hiện tại Trường Đại học Quy Nhơn có 12 khoa đào tạo chuyên ngành chính quy và mẫu thu thập trong nghiên cứu này đã đáp ứng tính đại diện khi sinh viên của tất cả các khoa đào tạo đều được khảo sát. Cụ thể, 25 sinh viên Khoa Công nghệ thông tin, 60 sinh viên Khoa Lý luận chính trị - Luật và Quản lý nhà nước, 3 sinh viên Khoa Giáo dục Thể chất - Quốc phòng, 30 sinh viên Khoa Giáo dục tiểu học và Mầm non, 78 sinh viên Khoa Kinh tế và Kế Toán, 27 sinh viên Khoa học tự nhiên, 37 sinh viên Khoa Khoa học xã hội và nhân văn, 36 sinh viên Khoa Kỹ thuật và Công nghệ, 55 sinh viên Khoa Ngoại Ngữ, 69 sinh viên Khoa Sư phạm, 77 sinh viên Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh, 3 sinh viên Khoa Toán và Thống Kê.

2.6.2. Phân tích yếu tố khám phá

Thông qua kiểm định chất lượng của thang đo Cronbach's alpha thì một số biến quan sát đã bị loại để đảm bảo độ tin cậy cho các thang đo. Ngoài ra, việc phân tích yếu tố khám phá EFA sẽ đảm bảo giá trị phân biệt cho các thang đo.

Kiểm định tính thích hợp EFA (KMO)

Bảng 1. Giá trị KMO and Bartlett's Test

Kaiser-Meyer-Olkin Measure of Sampling Adequacy.		0,921
Bartlett's Test of Sphericity	Approx. Chi-Square	9661,743
	Df	820
	Sig.	0,000

(Nguồn: nhóm tác giả thực hiện)

Từ bảng 1 thì hệ số KMO = 0,921, thỏa mãn điều kiện $0,5 < KMO$ nên phân tích yếu tố khám phá là thích hợp cho dữ liệu thực tế.

Kiểm định tương quan của các biến quan sát trong thước đo đại diện (Bartlett)

Kiểm định Bartlett có Sig. = 0,000 < 0,05,

có nghĩa là các biến quan sát có tương quan tuyến tính với yếu tố đại diện.

Kiểm định mức độ giải thích của các biến quan sát đối với yếu tố

Bảng 2. Kiểm định mức độ giải thích của các biến quan sát đối với yếu tố

Component	Initial Eigenvalues			Extraction Sums of Squared Loadings			Rotation Sums of Squared Loadings		
	Total	% of Variance	Cumulative %	Total	% of Variance	Cumulative %	Total	% of Variance	Cumulative %
1	11,692	28,518	28,518	11,692	28,518	28,518	4,821	11,757	11,757
2	3,765	9,182	37,700	3,765	9,182	37,700	3,713	9,057	20,815
3	2,492	6,078	43,779	2,492	6,078	43,779	3,467	8,457	29,271
4	1,690	4,122	47,901	1,690	4,122	47,901	3,449	8,412	37,683
5	1,525	3,720	51,621	1,525	3,720	51,621	2,942	7,177	44,859
6	1,367	3,334	54,956	1,367	3,334	54,956	2,711	6,612	51,471
7	1,117	2,724	57,679	1,117	2,724	57,679	2,545	6,208	57,679
8	0,993	2,422	60,101						
9	0,928	2,263	62,365						
10	0,868	2,117	64,482						
11	0,816	1,991	66,473						
12	0,764	1,864	68,337						
13	0,755	1,841	70,178						
14	0,733	1,787	71,965						
15	0,691	1,684	73,649						
16	0,664	1,619	75,268						
17	0,650	1,585	76,854						
18	0,624	1,523	78,376						
19	0,595	1,452	79,829						
20	0,575	1,402	81,231						
21	0,560	1,366	82,597						
22	0,533	1,299	83,897						
23	0,516	1,258	85,155						
24	0,478	1,167	86,322						
25	0,463	1,129	87,451						
26	0,454	1,106	88,557						
27	0,425	1,036	89,593						
28	0,414	1,010	90,603						
29	0,398	0,970	91,574						
30	0,360	0,879	92,452						
31	0,352	0,859	93,311						
32	0,342	0,835	94,146						
33	0,329	0,802	94,949						
34	0,319	0,777	95,726						
35	0,295	0,719	96,445						
36	0,277	0,675	97,119						
37	0,265	0,646	97,765						
38	0,249	0,608	98,373						
39	0,243	0,592	98,965						
40	0,229	0,557	99,523						
41	0,196	0,477	100,000						

(Nguồn: nhóm tác giả thực hiện)

Từ cột Cumulative, trị số phương sai trích là 57,679% nên 57,679% thay đổi của các yếu tố được giải thích bởi các biến quan sát. Ngoài ra, kết quả phân tích nhân tố khám phá hội tụ có 7 yếu tố tác động. Cụ thể:

Yếu tố 1 bao gồm các biến: YTTC5, YTTC7, YTTC8, YTTC1, YTTC4, YTT2, YTTC6, YTTC9, YTTC3, YTTC10; đặt tên yếu tố này là Yếu tố tài chính (YTTC).

Yếu tố 2 bao gồm các biến: CSVC2, CSVC3, CSVC1, CSVC5, CSVC4, CSVC6; đặt tên yếu tố này là Cơ sở vật chất (CSVC).

Yếu tố 3 bao gồm các biến: NLGT5, NLGT4, NLGT7, NLGT6, NLGT2, NLGT3, NLGT1; đặt tên yếu tố này là Nỗ lực giao tiếp (NLGT).

Yếu tố 4 bao gồm các biến: AHCN2, AHCN1, AHCN4, AHCN3, AHCN5; đặt tên yếu tố này là Ảnh hưởng từ các cá nhân khác (AHCN).

Yếu tố 5 bao gồm các biến: CHVL3, CHVL2, CLVL1, CLVL4; đặt tên yếu tố này là Cơ hội việc làm (CHVL).

Yếu tố 6 bao gồm các biến: UTCT3, UTCT1, UTCT4, UTCT5, UTC2; đặt tên yếu tố này là Uy tín, chương trình đào tạo và điều kiện tuyển sinh (UTCTTS).

Yếu tố 7 bao gồm các biến: ĐNGV2, ĐNGV1, ĐNGV3, ĐNGV4; đặt tên yếu tố này là Đội ngũ giảng viên (ĐNGV).

2.6.3. Phân tích hồi quy đa biến

Bảng 3. Kết quả giải thích mô hình

R	R Square	R Square điều chỉnh	Ước lượng sai số độ lệch chuẩn	Durbin – Durbin Watson	Change Statistics				
					R Square Change	F	df1	df2	Mức ý nghĩa (sig.)
0,652	0,425	0,416	0,909	1,906	0,452	42,811	7	492	0,000

(Nguồn: nhóm tác giả thực hiện)

Với Sig. < 0,01 nên đủ điều kiện để bác bỏ giả thuyết H_0 về việc tất cả các hệ số beta trong mô hình đều bằng 0. Do đó, có thể kết luận rằng mô hình đưa ra phù hợp với dữ liệu nghiên cứu. Ngoài ra, R2 hiệu chỉnh (Adjusted R Square) là 0,416. Như vậy, các biến độc lập của mô hình có khả năng giải thích 41,6% mức độ biến động của biến phụ thuộc quyết định lựa

chọn Trường đại học Quy Nhơn.

Thông kê Durbin Watson bằng 1,906 nằm trong đoạn 1,5 đến 2,5 vì vậy không có hiện tượng tự tương quan trong mô hình hồi quy (với mức ý nghĩa $\alpha = 95\%$ thì thống kê miền bác bỏ giả thiết H_0 : Có hiện tượng tự tương quan là T nằm trong đoạn (1,5 đến 2,5)).

Bảng 4. Kết quả phân tích hồi quy

Mô hình	Hệ số chưa chuẩn hóa		Hệ số chuẩn hóa			Hệ số tương quan từng phần	
	B	Sai lệch chuẩn	Beta	Giá trị t	Mức ý nghĩa p (Sig.)	Tolerance	VIF
Hằng số	-1,571	0,314		-4,996	0,000		
YTTC	0,300	0,085	0,161	3,535	0,000	0,562	1,779
CSVC	0,245	0,069	0,165	3,570	0,000	0,547	1,829
NLGT	0,119	0,099	0,058	1,200	0,231	0,501	1,994
AHCN	0,173	0,049	0,134	3,558	0,000	0,824	1,214
CHVL	0,118	0,071	0,073	1,672	0,095	0,610	1,640
UTCTTS	0,302	0,085	0,164	3,533	0,000	0,541	1,847
ĐNGV	0,305	0,085	0,170	3,586	0,000	0,519	1,926

(Nguồn: nhóm tác giả thực hiện)

Từ kết quả bảng 4, hệ số VIF nằm trong khoảng 1,214 đến 1,994 nhỏ hơn 2 nên không tồn tại hiện tượng đa cộng tuyến giữa các biến độc lập trong mô hình.

Về tác động của các biến độc lập trong mô hình, tại cột mức ý nghĩa Sig. cho thấy ĐNGV (Đội ngũ giảng viên), CSVC (Cơ sở vật chất), UTCTTS (Uy tín, chương trình đào tạo và điều kiện tuyển sinh), YTTC (Yếu tố tài chính), AHCN (Ảnh hưởng từ các cá nhân khác), có hệ số hồi quy β lớn hơn 0, có Sig. < 0,01 nên các yếu tố này tương quan ý nghĩa với quyết định lựa chọn trường đại học với độ tin cậy 99%.

Yếu tố CHVL (Cơ hội việc làm trong tương lai) có hệ số $\beta = 0,073$ và yếu tố NLGT (Nỗ lực giao tiếp của trường) có hệ số $\beta = 0,058$, có Sig. > 0,05 nên không đủ điều kiện bác bỏ giả thuyết H0, hay các yếu tố này không có tương quan với biến quyết định lựa chọn Trường Đại học Quy Nhơn.

Qua kết quả chạy hồi quy ta rút ra được phương trình như sau:

$$QĐINH = 0,170 * ĐNGV + 0,165 * CSVC + 0,164 * UTCTTS + 0,161 * YTTC + 0,134 * AHCN$$

Như vậy, trong 7 yếu tố được xác định trong mô hình nghiên cứu thì có 5 yếu tố được kiểm định có tác động lên quyết định lựa chọn Trường Đại học Quy Nhơn để học tập của các

bạn sinh viên tại Trường hiện nay. Cụ thể, mức độ tác động của từng yếu tố được xác định như sau:

Tác động của Đội ngũ giảng viên (ĐNGV)

Yếu tố Đội ngũ giảng viên (ĐNGV) được kiểm định có tác động lên biến phụ thuộc Quyết định lựa chọn Trường Đại học Quy Nhơn tại mức ý nghĩa rất nhỏ 1%. Đây là yếu tố được xác định có mức độ tác động lớn nhất lên biến phụ thuộc vì hệ số beta chuẩn hóa của nó đạt giá trị cao nhất (0,170) so với 4 yếu tố có tác động còn lại. Với kết quả kiểm định này cho thấy không đủ điều kiện bác bỏ giả thuyết H7. Theo đó, việc gia tăng chất lượng đội ngũ giảng viên sẽ có tác động tích cực đến quyết định lựa chọn Trường Đại học Quy Nhơn. Ngoài ra, để hiểu rõ hơn tác động của yếu tố này chúng ta cần xem xét tác động của các quan sát định nghĩa nó, thông qua giá trị trung bình của chúng. Đối với các biến quan sát cấu thành nên yếu tố này, giá trị trung bình của 4 quan sát cho thấy người học quan tâm hàng đầu đến Số lượng giảng viên thích hợp đảm bảo phân bổ đầy đủ cho các tiết học (đạt 3,972), tiếp đến là Chất lượng cố vấn học tập tại Trường Đại học Quy Nhơn rất tốt (đạt 3,832); Giảng viên Trường Đại học Quy Nhơn luôn có mặt trong giờ hành chính và sẵn sàng hỗ trợ sinh viên (đạt 3,760); và cuối cùng là Đội ngũ giảng viên của Trường Đại học Quy Nhơn nổi tiếng và có uy tín (đạt 3,556).

Bảng 5. Giá trị trung bình của các quan sát thuộc yếu tố Đội ngũ giảng viên (ĐNGV)

STT	STT Gốc	Giá trị trung bình	A. Đội ngũ giảng viên
1	A8	3,556	Đội ngũ giảng viên của Trường Đại học Quy Nhơn nổi tiếng và có uy tín
2	A9	3,760	Giảng viên Trường Đại học Quy Nhơn luôn có mặt trong giờ hành chính và sẵn sàng hỗ trợ sinh viên
3	A10	3,972	Số lượng giảng viên thích hợp đảm bảo phân bổ đầy đủ cho các tiết học
4	A11	3,832	Chất lượng cố vấn học tập tại Trường Đại học Quy Nhơn rất tốt

(Nguồn: Nhóm tác giả thực hiện)

Tác động của Cơ sở vật chất của trường (CSVC)

Đây là yếu tố được kiểm định tại mức ý nghĩa 1% có tác động lớn thứ 2, trong 5 yếu tố, đến biến phụ thuộc quyết định lựa chọn Trường Đại học Quy Nhơn của sinh viên học tập tại

Trường hiện nay. Hệ số beta chuẩn hóa của yếu tố này là 0,165. Như vậy, cùng với yếu tố Đội ngũ giảng viên, chúng ta không đủ cơ sở để bác bỏ giả thuyết nghiên cứu H2 đã đưa ra. Theo đó, điều kiện cơ sở vật chất của trường tốt có

tác động thuận chiều đến quyết định lựa chọn trường Đại học Quy Nhơn của người học. Về tác động của các quan sát định nghĩa yếu tố Cơ sở vật chất của trường (CSVCh), giá trị trung bình ở bảng 6 cho thấy, 3 khía cạnh quan trọng nhất mà người học quan tâm khi nói đến chất lượng cơ sở vật chất tại trường Đại học Quy Nhơn là: Trường Đại học Quy Nhơn có thư viện rộng lớn, tài liệu đa dạng để tham khảo; Trường Đại học Quy Nhơn có sự liên kết với các cơ sở thực tập bên ngoài; và các lớp học rộng, thoáng

mát phù hợp cho việc dạy và học của giảng viên và sinh viên. Mặc dù vậy, các quan sát còn lại đạt giá trị trung bình thấp hơn hẳn, phản ánh ít nhận được sự đánh giá cao từ phía người học, là: Các khu giảng đường và lớp học có đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho việc dạy và học của giảng viên và sinh viên; Trường Đại học Quy Nhơn có cơ sở thực tập cho các sinh viên tại trường; Hệ thống máy tính tại trường Đại học Quy Nhơn đáp ứng được nhu cầu học tập và giải trí của sinh viên.

Bảng 6. Giá trị trung bình của các quan sát thuộc yếu tố Cơ sở vật chất của trường (CSVCh)

STT	STT Gốc	Giá trị trung bình	B. Cơ sở vật chất
1	A14	3,460	Các lớp học rộng, thoáng mát phù hợp cho việc dạy và học của giảng viên và sinh viên
2	A15	3,202	Các khu giảng đường và lớp học có đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho việc dạy và học của giảng viên và sinh viên
3	A16	3,160	Hệ thống máy tính tại Trường Đại học Quy Nhơn đáp ứng được nhu cầu học tập và giải trí của sinh viên
4	A17	3,490	Trường Đại học Quy Nhơn có thư viện rộng lớn, tài liệu đa dạng để tham khảo
5	A18	3,182	Trường Đại học Quy Nhơn có cơ sở thực tập cho các sinh viên tại trường
6	A19	3,486	Trường Đại học Quy Nhơn có sự liên kết với các cơ sở thực tập bên ngoài

(Nguồn: Nhóm tác giả thực hiện)

Tác động của Uy tín, chương trình đào tạo và điều kiện tuyển sinh (UTCTTS)

Tại mức ý nghĩa 1%, Uy tín, chương trình đào tạo và điều kiện tuyển sinh (UTCTTS) được kiểm định có tác động lớn thứ 3 đến biến phụ thuộc quyết định lựa chọn Trường Đại học Quy Nhơn của sinh viên học tập tại Trường hiện nay. Hệ số beta chuẩn hóa của yếu tố này là 0,164, chỉ thấp hơn yếu tố Cơ sở vật chất 0,001. Với kết quả kiểm định này, chúng ta không đủ cơ sở để bác bỏ giả thuyết nghiên cứu H6 đã đưa ra. Như vậy, việc gia tăng uy tín, chương trình đào tạo và điều kiện tuyển sinh có tác động thuận chiều đến quyết định lựa chọn Trường Đại học Quy Nhơn của người học. Ngoài ra, từ kết quả phân tích yếu tố khám phá EFA, yếu tố Uy tín, chương trình đào tạo và điều kiện tuyển sinh (UTCTTS) được

định nghĩa bởi 5 biến quan sát. Từ bảng 7, với giá trị trung bình của từng biến quan sát cho thấy sự quan tâm hàng đầu của người học đối với yếu tố Uy tín, chương trình đào tạo và điều kiện tuyển sinh (UTCTTS) tập trung ở các phương diện: Trường Đại học Quy Nhơn có sẵn chuyên ngành người học muốn theo học; Điều kiện tuyển sinh (điểm chuẩn, điểm học bạ) tương đối ưu ái cho mọi thí sinh; Số lượng sinh viên theo học tại Trường Đại học Quy Nhơn khá nhiều; Trường Đại học Quy Nhơn có danh tiếng trong khu vực miền Trung và cả nước. Riêng biến quan sát Chất lượng đào tạo của Trường Đại học Quy Nhơn tốt hơn các trường đại học khác lại được người học không đánh giá cao khi giá trị trung bình của nó đạt rất thấp so với 4 biến quan sát định nghĩa còn lại.

Bảng 7. Giá trị trung bình của các quan sát thuộc yếu tố Uy tín, chương trình đào tạo và điều kiện tuyển sinh (UTCTTS)

STT	STT Gốc	Giá trị trung bình	C. Uy tín, chương trình đào tạo và điều kiện tuyển sinh
1	A1	3,668	Trường Đại học Quy Nhơn có danh tiếng trong khu vực miền Trung và cả nước
2	A2	3,178	Chất lượng đào tạo của Trường Đại học Quy Nhơn tốt hơn các trường đại học khác
3	A3	3,956	Trường Đại học Quy Nhơn có sẵn chuyên ngành bạn muốn theo học
4	A4	3,948	Điều kiện tuyển sinh (điểm chuẩn, điểm học bạ) tương đối ưu ái cho mọi thí sinh
5	A12	3,804	Số lượng sinh viên theo học tại Trường Đại học Quy Nhơn khá nhiều

(Nguồn: Nhóm tác giả thực hiện)

Tác động của Yếu tố tài chính (YTTC)

Đây là yếu tố được xác định mức độ tác động xếp thứ 4 trong 5 yếu tố được kiểm định có tác động đến biến phụ thuộc quyết định lựa chọn Trường Đại học Quy Nhơn của sinh viên học tập tại Trường hiện nay, Hệ số beta chuẩn hóa của yếu tố này là 0,161, nhỏ hơn yếu tố Uy tín, chương trình đào tạo và điều kiện tuyển sinh 0,003, Như vậy, tại mức ý nghĩa 1% chúng ta không đủ cơ sở để bác bỏ giả thuyết nghiên cứu H1 đã đưa ra. Như vậy, việc xây dựng các chính sách tài chính theo hướng hỗ trợ người học tốt hơn có tác động thuận chiều đến quyết định lựa chọn Trường Đại học Quy Nhơn. Ngoài ra, yếu tố tài chính còn được định nghĩa bao gồm 10 biến quan sát và giá trị trung bình của chúng được thể hiện trong bảng 8. Tất cả giá trị trung bình của các biến quan sát dao động từ hơn 3 đến gần 4, nên đều hơn mức trung bình của thang đo Likert 5. Trong đó, các biến quan sát được sự quan tâm nhiều hơn từ phía người học là: Việc lựa chọn Trường Đại học Quy Nhơn để học tập vì chi phí học tập phù hợp với khả

năng hỗ trợ của gia đình; Chi phí sinh hoạt khi học tại Trường Đại học Quy Nhơn thấp; Trường Đại học Quy Nhơn có học phí thấp; Khi học tại Trường Đại học Quy Nhơn, người học có thể tiết kiệm được nhiều tiền vì mặt bằng giá cả ở Tp. Quy Nhơn thấp; Thủ tục cho vay chính sách đối với sinh viên tại Trường Đại học Quy Nhơn đơn giản và khoản vay đủ để chi trả cho các khoản chi phí. Tuy nhiên, người học lại cho điểm thấp hơn, thể hiện mức độ quan tâm giảm, tại các biến quan sát như: Khi học tập tại trường Đại học Quy Nhơn, người học có nhiều cơ hội kiếm thêm thu nhập từ những công việc làm thêm; Cơ hội nhận được nhiều suất học bổng có giá trị của Trường Đại học Quy Nhơn; Cơ hội nhận được các hỗ trợ tài chính khác của Trường Đại học Quy Nhơn; Cơ hội nhận được các hỗ trợ tài chính khác từ các trường đại học liên kết với trường Đại học Quy Nhơn và các tổ chức khác khi học tập tại trường Đại học Quy Nhơn; Quy định về số tiền học phí được phép nợ nhà trường khi tốt nghiệp Trường Đại học Quy Nhơn cao hơn những trường khác.

Bảng 8. Giá trị trung bình của các quan sát thuộc yếu tố Yếu tố tài chính (YTTC)

STT	STT Gốc	Giá trị trung bình	D. Yếu tố tài chính
1	E1	3,654	Trường Đại học Quy Nhơn có học phí thấp
2	E2	3,666	Chi phí sinh hoạt khi học tại Trường Đại học Quy Nhơn thấp
3	E3	3,416	Cơ hội nhận được nhiều suất học bổng có giá trị của Trường Đại học Quy Nhơn
4	E5	3,290	Cơ hội nhận được các hỗ trợ tài chính khác của Trường Đại học Quy Nhơn
5	E6	3,254	Cơ hội nhận được các hỗ trợ tài chính khác từ các trường đại học liên kết với Trường Đại học Quy Nhơn và các tổ chức khác khi học tập tại Trường Đại học Quy Nhơn
6	E7	3,448	Khi học tập tại Trường Đại học Quy Nhơn, Anh/Chị có nhiều cơ hội kiếm thêm thu nhập từ những công việc làm thêm
7	E8	3,588	Khi học tại Trường Đại học Quy Nhơn, Anh/Chị có thể tiết kiệm được nhiều tiền vì mặt bằng giá cả ở Tp, Quy Nhơn thấp
8	E9	3,814	Việc Anh/Chị lựa chọn Trường Đại học Quy Nhơn để học tập vì chi phí học tập phù hợp với khả năng hỗ trợ của gia đình
9	E11	3,556	Thủ tục cho vay chính sách đối với sinh viên tại Trường Đại học Quy Nhơn đơn giản và khoản vay đủ để chi trả cho các khoản chi phí
10	E12	3,190	Quy định về số tiền học phí được phép nợ nhà trường khi tốt nghiệp Trường Đại học Quy Nhơn cao hơn những trường khác

(Nguồn: Nhóm tác giả thực hiện)

Tác động của Ảnh hưởng từ các cá nhân khác (AHCN)

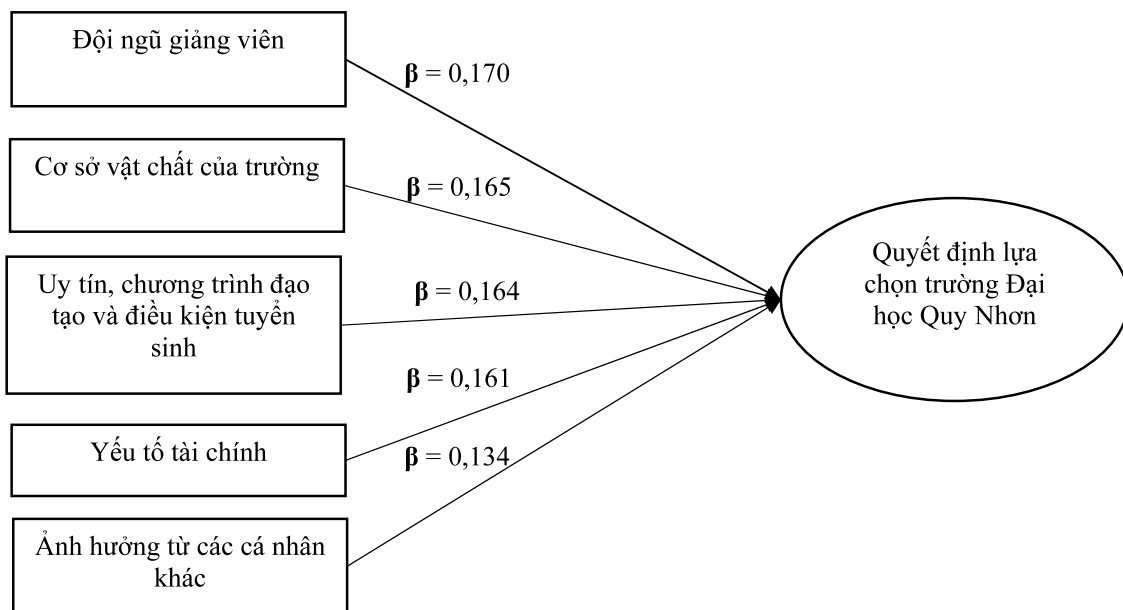
Đây là yếu tố được xác định có mức độ tác động xếp cuối cùng trong danh sách 5 yếu tố được kiểm định có tác động đến biến phụ thuộc quyết định lựa chọn Trường Đại học Quy Nhơn. Hệ số beta chuẩn hóa của yếu tố này chỉ đạt 0,134, nhỏ hơn yếu tố xếp liền kề đến 0,027. Như vậy, tại mức ý nghĩa 1% chúng ta không đủ cơ sở để bác bỏ giả thuyết nghiên cứu H4 đã đưa ra. Như vậy, ảnh hưởng tích cực từ các cá nhân khác có tác động thuận chiều đến quyết định lựa chọn Trường Đại học Quy Nhơn. Ngoài ra, từ bảng 9, khác với 4 yếu tố trên, giá trị trung bình

của tất cả các biến quan sát định nghĩa yếu tố Ảnh hưởng từ các cá nhân khác đều đạt giá trị nhỏ hơn 3. Tuy vậy, giá trị của chúng đều lớn hơn 2,5 nên đều hơn mức trung bình của thang đo Likert 5. Trong đó, việc người học lựa chọn Trường Đại học Quy Nhơn lần lượt bị tác động chủ yếu từ các kênh: Lời khuyên của những người quen đã từng học tại Trường Đại học Quy Nhơn; Ý kiến bạn bè và anh chị đi trước. Ngoài ra, các ảnh hưởng từ Lời khuyên thầy cô trường cấp 3; Muốn học cùng bạn học ở cấp 3; Theo sự tư vấn từ các tổ chức Đoàn thể tại nơi cư trú cũng được xác định có tác động đến quyết định của người học tại Trường Đại học Quy Nhơn mặc dù mức độ tác động có ít hơn.

Bảng 9. Giá trị trung bình của các quan sát thuộc yếu tố Ảnh hưởng từ các cá nhân khác (AHCN)

STT	STT Gốc	Giá trị trung bình	E. Ảnh hưởng từ các cá nhân khác
1	D2	2,750	Việc Anh/Chị chọn Trường Đại học Quy Nhơn là nghe theo ý kiến bạn bè và anh chị đi trước
2	D3	2,578	Việc Anh/Chị chọn Trường Đại học Quy Nhơn là nghe theo lời khuyên từ thầy cô trường cấp 3
3	D4	2,838	Việc Anh/Chị chọn Trường Đại học Quy Nhơn là nghe theo lời khuyên của những người Anh/Chị quen biết đã từng học tại Trường
4	D5	2,538	Việc Anh/Chị chọn Trường Đại học Quy Nhơn vì muốn học cùng bạn học ở cấp 3
5	D6	2,416	Việc Anh/Chị chọn trường Đại học Quy Nhơn là theo sự tư vấn từ các tổ chức đoàn thể tại nơi Anh/Chị cư trú

Sau đây là hình phản ánh kết quả hồi quy 5 yếu tố tác động đến Quyết định lựa chọn Trường Đại học Quy Nhơn.



Hình 2. Mô hình kết quả hồi quy

(Nguồn: Nhóm tác giả thực hiện)

Cuối cùng, tại mức ý nghĩa 5% chúng tôi không tìm thấy đủ bằng chứng cho thấy 2 yếu tố Cơ hội việc làm trong tương lai (CHVL) và Nỗ lực giao tiếp của trường (NLGT) có tác động lên quyết định lựa chọn Trường Đại học Quy Nhơn của sinh viên học tập tại Trường hiện nay. Với kết quả kiểm định này, chúng ta đủ điều kiện để bác bỏ giả thuyết H5: Việc có nhiều cơ hội việc làm trong tương lai có tác động thuận

chiều đến quyết định lựa chọn trường Đại học Quy Nhơn và giả thuyết H3: Việc gia tăng nỗ lực giao tiếp của trường có tác động thuận chiều đến quyết định lựa chọn Trường Đại học Quy Nhơn. Như vậy, cơ hội việc làm trong tương lai và nỗ lực giao tiếp của Trường Đại học Quy Nhơn đã không được sự quan tâm từ phía người học khi họ quyết định lựa chọn Trường Đại học Quy Nhơn để học tập.

3. KẾT LUẬN

Trên cơ sở kết quả hồi quy cho thấy, có 5 yếu tố trong 7 yếu tố đưa ra, tương ứng với 5 giả thuyết trong 7 giả thuyết đưa ra, được kiểm định có tác động lên quyết định lựa chọn Trường Đại học Quy Nhơn của người học. Cụ thể, các yếu tố được kiểm định có tác động thuận chiều từ cao đến thấp lần lượt là Đội ngũ giảng viên (ĐNGV) (giả thuyết H7); Cơ sở vật chất của trường (CSVC) (giả thuyết H2); Uy tín, chương trình đào tạo và điều kiện tuyển sinh (UTCTTS) (giả thuyết H6); Yếu tố tài chính (YTTC) (giả thuyết H1); Ảnh hưởng từ các cá nhân khác (AHCN) (giả thuyết H4). Ngoài ra, trong từng yếu tố được kiểm định có tác động chúng tôi còn thấy được mức độ ảnh hưởng của từng biến quan sát đến quyết định của người học tại Trường Đại học Quy Nhơn cũng khác nhau.

Hai yếu tố còn lại được kiểm định không có tác động lên quyết định lựa chọn Trường Đại học Quy Nhơn của sinh viên học tập tại Trường hiện nay là Cơ hội việc làm trong tương lai (CHVL) (giả thuyết H5) và Nỗ lực giao tiếp của trường (NLGT) (giả thuyết H5).

Hạn chế lớn nhất của nghiên cứu được xác định ở phần dữ liệu phân tích. Thật vậy, mặc dù dữ liệu đã mang tính đại diện cho tổng thể, vì được thu thập theo nguyên tắc phân tầng dựa trên số liệu sinh viên từ năm 1 đến năm 4 hiện đang học tập tại từng khoa chuyên ngành, nhưng dữ liệu chỉ mới được thu thập từ các sinh viên hiện đang học tập tại Trường mà không tính đến các bạn sinh viên đã tốt nghiệp. Ngoài ra, sau khi phân tầng theo số lượng sinh viên từ năm 1 đến năm 4 đang học tập tại từng khoa chuyên ngành thì chúng tôi thực hiện việc khảo sát dựa trên nguyên tắc thuận tiện chỉ nhằm đảm bảo đủ số lượng. Do đó, mẫu khảo sát đã không phân chia cho từng lớp sinh hoạt nên vẫn chưa mang tính đại diện cao. Nhóm tác giả chúng tôi nhận thấy, hạn chế lớn này xuất phát từ áp lực về thời gian và kinh phí nghiên cứu đề tài. Vì vậy, với tầm quan trọng của đề tài này đối với công tác tuyển sinh của Nhà trường, chúng tôi rất hy vọng Nhà trường sẽ sử dụng đề tài của chúng tôi làm

nền tảng để mở rộng cho các dự án nghiên cứu thường niên về vấn đề này tại Trường Đại học Quy Nhơn trong thời gian tới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chapman D, W. A model of student college choice, *The Journal of Higher Education*, **1981**, 52(5), 490- 505.
2. Kim, J. K. & Gasman, M, In search of a “Good College”: Decisions and determinations behind Asian American students’ college choice, *Journal of College Student Development*, **2011**, 52(6), 706-728.
3. Hanson KH, Litten LH. The college attendance/choice process, In P, Perun (Ed.), *The undergraduate woman: Issues in education*, Lexington, MA: Lexington Books, **1982**.
4. Sia, J. K. M. *University Choice: Implications for Marketing and Positioning, Education*, **2013**, 3(1), 7-14.
5. Cabrera, Alberto F. & La Nasa, Steven M. Understanding the college-choice process, *New Directions for Institutional Research*, **2000**, (107), 5-22.
6. Burns, M, J. *Factors influencing the college choice of african-american students admitted to the college of agriculture, food and natural resources*, A Thesis presented to the Faculty of the Graduate School, University of Missouri-Columbia, 2006.
7. Đỗ Thị Hồng Liên, Nguyễn Thị Nhân Hòa, Nguyễn Thị Lan Anh. Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn trường đại học và ngành học của sinh viên Khoa Quốc tế - Đại học Quốc gia Hà Nội, *VNU Journal of Science*, **2015**, 31(4), 67-76.
8. Mai Thi Ngọc Dao và Anthony Thorpe. What factors influence Vietnamese students’ choice of university?, *International Journal of Educational Management*, **2015**, 29(5), 666- 681.
9. Nguyễn Ngọc Thị Kim Loan. Các yếu tố ảnh hưởng đến việc quyết định lựa chọn trường đại học của học sinh lớp 12, *Tạp chí Khoa học Lạc Hồng*, **2017**, 11, 134-140.
10. Nguyễn Thị Kim Chi. *Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn trường đại học của học sinh phổ thông trung học - trường*

- hợp Hà Nội*, Luận án tiến sĩ, Trường Đại học Kinh tế Quốc Dân Hà Nội, 2018.
11. Trần Ngọc Mai, Nguyễn Thị Thu Hương và Đỗ Thùy Linh. Các yếu tố tác động đến quyết định lựa chọn chương trình cử nhân Học viện Ngân hàng của người học, *Tạp chí Khoa học & Đào tạo Ngân hàng*, **2018**, 193, 65-75.
 12. Trần Văn Quý và Cao Hào Thi. Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chọn trường ĐH của học sinh trung học phổ thông, *Tạp chí phát triển Khoa học & Công nghệ*, ĐHQG TP. HCM, **2009**, 12(15), 87-102.
 13. Han, Pingping. A literature review on college choice and marketing strategies for recruitment, *Family and Consumer Sciences Research Journal*, **2014**, 43(2), 120–130.
 14. Szekeres, J. Sustaining student numbers in the competitive marketplace, *Journal of Higher Education Policy and Management*, **2010**, 32(5), 429-439.
 15. Chaubey, D. S., Subramanian, K. R., Shivani J. Factors influencing students' choice of institutions for higher learning: An empirical study, *Indira Management Review*, **2011**, 5(1), 1-15.
 16. Clayton, D. *Factors and Influences Contributing to the College Selection Decision of High Achieving High School Seniors*, TopSCHOLAR Dissertations Graduate School, Western Kentucky University, 2013.
 17. Agrey, L, & Lampadan, N. Determinant Factors Contributing to Student Choice in Selecting a University, *Journal of Education and Human Development*, **2014**, 3(2), 391-404.
 18. Absher, K, & Crawford, G. Marketing the community college starts with understanding students' perspectives, *Community College Review*, **1996**, 23(4), 59-67.
 19. Sidin, S., Hussin, S., & Soon, T. An exploratory study of factors influencing the college choice decision of undergraduate students in Malaysia, *Asia-Pacific Management Review*, **2003**, 8, 259-280.
 20. Tavares, D., Justino, E., & Amaral, A. Students' preferences and needs in Portuguese higher education, *European Journal of Education*, **2008**, 43(1), 107–122.
 21. Rika, N., Rode, J., Sennikova, I. *Factors affecting the choice of higher education institutions by prospective students in latvia*, CBU International Conference Proceedings, 2016.
 22. Rudhumbu, N., Tirumalai, A., Kumari, B. Factors that Influence Undergraduate Students' Choice of a University: A Case of Botho University in Botswana, *International Journal of Learning and Development*, **2017**, 7(2), 27-37.
 23. Pimpa, N, The relationship between Thai students' choices of international education and their families, *International Education Journal*, **2004**, 5(3), 352-359.
 24. Sevinç, Seda; Gizir, Cem Ali. Factors Negatively Affecting University Adjustment from the Views of First-Year University Students: The Case of Mersin University, *Educational Sciences: Theory and Practice*, **2014**, 14(4), 1301-1308.
 25. Rababah, A. Factors Influencing the Students' Choice of Accounting as a Major: The Case of X University in United Arab Emirates, *The Canadian Center of Science and Education (CCSE)*, **2016**, 9(10), 25-32.
 26. Paulsen, M. *College choice: Understanding student enrollment behavior*, ASHEERIC Higher Education Report 6, Washington, D,C,: The George Washington University, School of Education and Human Development, 1990.
 27. Veloutsou, C., Lewis, J. W. and Paton, R. A. University selection: information requirements and importance, *International Journal of Educational Management*, **2004**, 18(3), 160–171.
 28. Drewes, T, & Michael, C. How do students choose a university? An analysis of Applications to universities in Ontario, Canada, *Research in Higher Education*, **2006**, 47, 781-800.
 29. Chen, L,-H. East-Asian students' choice of Canadian graduate schools, *International Journal of Educational Advancement*, **2007**, 7(4), 271-306.
 30. Coccari, R. L., and Javalgi, R. G. Analysis of students' needs in selecting a college or university in a changing environment, *Journal of Marketing for Higher Education*, **1995**, 6(2), 27–40.
 31. Nguyễn Đình Thọ. *Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh*, Nxb Lao Động Xã hội, 2011.

More discuss about the causes of the Ho dynasty defeat in the resistance against the Ming army aggression (1406 - 1407)

Nguyen Doan Thuan^{1,*}, Nguyen Van Thang²

¹*Faculty of Social Science and Humanities, Quy Nhon University, Vietnam*

²*Bac Ha College of Technology, Bac Ninh province, Vietnam*

Received: 16/04/2020; Accepted: 22/07/2020

ABSTRACT

At the beginning of the 15th century, knowing the intention of the invasion of the Ming dynasty, Ho Quy Ly and his son tried to prepare carefully for the resistance. However, that attempt was unsuccessful, the Ho Dynasty collapsed and our country was invaded by the Ming invaders. The Ho's defeat in the resistance against the Ming invasion ultimately was caused by two basic reason groups. The objective causes were that the Ming was strong, with a military superiority over the Ho, and the consequences of the crisis at the end of the Tran dynasty made the Ho dynasty deplete. Regarding the subjective causes, the first factor is that the Ho dynasty was not supported by the people (due to the annoying policy and the reform's failure). The second factor was the failure in the mistakes in the resistance war against the Ming army, especially the strategic and tactical lines. This is considered to be the most fundamental cause of the Ho Dynasty defeat.

Understanding the cause of the Ho dynasty defeat in the resistance against the Ming aggression is not only meaningful to historical science, but also has great practical value, especially in the construction and protection our country in the present and the future.

Keywords: *Ho Dynasty, against the Minh army resistance, cause of the Ho's defeat.*

*Corresponding author.

Email: nguyendoanthuan@qnu.edu.vn